

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 29 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn K, huyện T, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Duy Đ - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn K, huyện T, tỉnh T.

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 3,4 Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Duy Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Duy Đ có 02 con chung là cháu là Hoàng Thảo M (Giới tính: nữ), sinh ngày: 11/4/2016 và Hoàng Duy K (Giới tính: nam), sinh ngày: 26/01/2018. Sau khi ly hôn, giao cả hai cháu cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi cháu một tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Hai cháu là 4.000.000 đồng/ tháng (Bốn triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2022 đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị L và cháu Hoàng Duy Đ thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ*: Chị Nguyễn Thị L và cháu Hoàng Duy Đ thống nhất vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Duy Đ thống nhất, thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị L chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng chị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007548 ngày 12/01/2022. Chị Nguyễn Thị L được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh T. Anh Hoàng Duy Đ phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã G, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn